

Số: 4024 /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả tác dụng cấp Toàn quốc,  
cấp Bộ của Sáng kiến, Đề tài nghiên cứu khoa học**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/2/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2018/TT-BNNPTNT ngày 06/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Biên bản tổng hợp phiếu bầu của thành viên Hội đồng Sáng kiến Bộ ngày 16/7/2021;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp Toàn quốc đối với 31 sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của 17 cá nhân (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp Bộ đối với 250 sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của 213 cá nhân và nhóm tác giả (có danh sách kèm theo).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và các cá nhân, nhóm tác giả có tên tại Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thành viên HDSK Bộ;
- Lưu: VT, TCCB. (10b)

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trần Thanh Nam**

**DANH SÁCH**

**Các cá nhân, nhóm tác giả có Sáng kiến, Đề tài nghiên cứu khoa học được công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp Toàn quốc, cấp Bộ năm 2021**

*(Kèm theo Quyết định số QĐ/BNN-TCCB ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**A. PHẠM VI ẢNH HƯỞNG, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CẤP TOÀN QUỐC**

<b>TT</b>	<b>Họ tên, chức vụ, đơn vị công tác</b>	<b>Tên Sáng kiến, Đề tài nghiên cứu khoa học</b>
1.	<b>Ông Nguyễn Hoàng Hiệp</b> Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<p>1. Giải pháp điều hành linh hoạt sau mỗi đợt xả nước hồ Hòa Bình phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh mùa khô năm 2019-2020 tại Đồng bằng Bắc Bộ</p> <p>2. Các giải pháp phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô năm 2019-2020 tại Đồng bằng sông Cửu Long</p> <p>3. Giải pháp thúc đẩy, phục hồi sản xuất và hỗ trợ, khắc phục hậu quả thiên tai tại các tỉnh miền Trung năm 2020</p> <p>4. Giải pháp đảm bảo an toàn xả lũ hồ chứa nước Kẻ Gỗ khi lượng mưa lịch sử đạt trên 1.100 mm kể từ năm 1960 đến nay chưa bao giờ xảy ra ở Hà Tĩnh.</p> <p>5. Giải pháp thúc đẩy hoàn thành kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công của Bộ năm 2020 trong giai đoạn bị ảnh hưởng của dịch Covid-19</p>
2.	<b>Ông Lê Quốc Doanh</b> Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chủ trì xây dựng Kế hoạch thực hiện một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
3.	<b>Ông Trần Thanh Nam</b> Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<p>1. Tham mưu Bộ trình TTCP ban hành Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2018-2020</p> <p>2. Tham mưu Bộ trình TTCP ban hành <i>Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSTW và tỷ lệ vốn đối ứng từ NSDP thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020</i></p> <p>3. Hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020</p> <p>4. Các giải pháp đẩy mạnh phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả: (1) Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại Đồng bằng sông Cửu Long; (2) Khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; (3) Thúc đẩy và phát triển ngành nghề nông thôn</p>

4.	<b>Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy</b> Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường	Chủ trì giải pháp: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
5.	<b>Ông Trần Quang Hoài</b> Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng chống thiên tai	1. Chủ trì xây dựng Chỉ thị của Ban Bí thư về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống thiên tai. 2. Chủ trì xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về triển khai một số biện pháp cấp bách để chủ động ứng phó thiên tai.
6.	<b>Ông Hoàng Trung</b> Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật	Đề xuất và chỉ đạo thực hiện Chương trình loại bỏ các thuốc bảo vệ thực vật có nguy cơ cao ảnh hưởng đến sức khỏe con người, vật nuôi và cây trồng.
7.	<b>Ông Phạm Văn Đông</b> Cục trưởng Cục Thú y	1. Đề xuất xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án “Thí điểm sản xuất vắc xin thương mại sử dụng các chủng vi rút LMLM lưu hành tại Việt Nam, giai đoạn 2017 - 2020” 2. Đề xuất xây dựng và triển khai Kế hoạch quốc gia: (1) phòng, chống bệnh Cúm gia cầm giai đoạn 2019-2025 (2) phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2020-2025 (3) phòng, chống dịch bệnh Lở mồm long móng giai đoạn 2021-2025 3. Đề xuất xây dựng “Đề án tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp giai đoạn 2021-2030”
8.	<b>Ông Hà Hữu Tùng</b> Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp	1. Chủ trì xây dựng Bệnh án điện tử thay thế toàn bộ bệnh án giấy tại Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp. 2. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ lọc máu chu kỳ đồng bộ nâng cao chất lượng điều trị, giảm thiểu tai biến trong quá trình lọc máu
9.	<b>Ông Vũ Đình Hùng</b> Phó trưởng Ban, Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi	1. Giải pháp kỹ thuật: Sử dụng bơm buồng xoắn bê tông để đáp ứng nhu cầu tiêu chống úng phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. 2. Đề xuất điều chỉnh phương án kỹ thuật (bố trí mặt bằng, bố trí tuyến, kết cấu công trình, ...) các phương án thiết kế của tư vấn giảm thiểu đền bù, giải phóng mặt bằng của các dự án thủy lợi
10.	<b>Ông Nguyễn Hữu La</b> Phó Viện trưởng, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp miền núi phía Bắc, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tác giả chính 03 giống chè mới Ph 12, Ph14, LP 18.

11.	<b>Ông Mai Văn Trịnh</b> Viện trưởng Viện Môi trường Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Chủ trì đề tài: Nghiên cứu xây dựng hệ số phát thải khí nhà kính quốc gia cho lúa và các loại cây trồng cạn chủ yếu phục vụ kiểm kê khí nhà kính
12.	<b>Bà Đinh Thị Tiểu Oanh</b> Trưởng Bộ môn Cây công nghiệp, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tác giả chính Giống cà phê vối lai TRS1; Giống cà phê vối chín muộn TR14, TR15; Giống cà phê chè lai TN6, TN7, TN9 và giống chọn lọc phả hệ THA1
13.	<b>Ông Phạm Xuân Hội</b> Viện trưởng Viện Di truyền Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	1. Chủ trì nhiệm vụ cấp quốc gia: Nâng cao năng lực nghiên cứu, làm chủ công nghệ genome học và công nghệ chọn giống ứng dụng chỉ thị phân tử để chọn tạo các giống lúa kháng đa yếu tố ứng phó với biến đổi khí hậu. 2. Tác giả chính của 12 giống nầm chủ lực thuộc chương trình sản phẩm Quốc gia nầm ăn và nầm dụn
14.	<b>Ông Dương Xuân Tú</b> Phó Viện trưởng, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tác giả chính giống lúa chất lượng cao HDT10; giống lúa thơm chất lượng cao HD11; giống đậu tương Đ9
15.	<b>Ông Trần Đình Hòa</b> Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Chủ trì đề xuất thay đổi phương án bố trí kết cấu công trình và kết cấu cửa van chữ nhân một lớp làm việc hai chiều công Xẻo Rô – tỉnh Kiên Giang.
16.	<b>Ông Nguyễn Tùng Phong</b> Phó Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Chủ trì đề tài cấp nhà nước: Nghiên cứu, Hướng dẫn lồng ghép các giải pháp ứng phó Biến đổi khí hậu vào quy hoạch kế hoạch sản xuất nông nghiệp - phục vụ xây dựng nông thôn mới cấp xã.
17.	<b>Ông Nguyễn Đức Tân</b> Giám đốc Phân viện Thú y miền Trung, Viện Thú y.	1. Chủ nhiệm đề tài: “Nghiên cứu, sản xuất vắc-xin giải độc tố phòng bệnh viêm ruột hoại tử do vi khuẩn <i>Clostridium perfringens</i> ở bò, dê, cừu” 2. Chủ nhiệm đề tài “ Nghiên cứu và sản xuất thành công vắc xin kép phòng bệnh phù đầu và phó thương hàn lợn’ ./.

## B. PHẠM VI ẢNH HƯỞNG, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CẤP BỘ

TT	Họ tên, chức vụ, đơn vị công tác	Tên Sáng kiến, Đề tài nghiên cứu khoa học
1.	<b>Ông Nguyễn Văn Trường</b> Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Bộ	1. Chủ trì Xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và PTNT nhiệm kỳ 2020-2025. 2. Xây dựng Chương trình công tác đảng toàn khóa với những nội dung, nhiệm vụ quan trọng nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành và công tác Xây dựng Đảng trong suốt nhiệm kỳ 2020-2025.
2.	<b>Ông Lê Thành Công</b> Chánh Văn phòng Cơ quan Đảng ủy Bộ	Chủ trì thực hiện Cuộc thi ảnh “Tuổi trẻ sáng tạo chung sức xây dựng Nông thôn mới”.
3.	<b>Ông Phạm Văn Đương</b> Trưởng Ban Tổ chức, Đảng ủy Bộ	Chủ trì xây dựng biểu mẫu, kịch bản đại hội chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy Bộ phù hợp với điều kiện phòng, chống dịch bệnh Covid 19.
4.	<b>Bà Nguyễn Thị Thu Hương</b> Chuyên viên chính <b>Bà Trần Thị Dung</b> Chuyên viên chính Vụ Pháp chế	Xây dựng “Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, liên tịch ban hành năm 2020”.
5.	<b>Ông Nguyễn Quang Huy</b> Chuyên viên chính, Vụ Pháp chế	Đề xuất giải pháp tổ chức rà soát văn bản QPPL về hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phục vụ kiểm tra chuyên ngành lĩnh vực nông nghiệp.
6.	<b>Ông Nguyễn Quang Huy</b> Chuyên viên chính <b>Bà Trần Thị Dung,</b> Chuyên viên chính Vụ Pháp chế	Tham mưu hoàn thiện thể chế về quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và và Phát triển nông thôn quản lý.
7.	<b>Bà Nguyễn Thị Kim Anh</b> Vụ trưởng <b>Bà Nguyễn Thị Mai Hiền</b> Phó Vụ trưởng <b>Bà Nguyễn Thị Thu Hương,</b> Chuyên viên chính Vụ Pháp chế	Đề xuất Phương án Rà soát văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện theo Quyết định số 209/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
8.	<b>Ông Vũ Quốc Khánh</b> Chuyên viên chính Vụ Kế hoạch	Tham mưu Xây dựng cơ sở dữ liệu về dự trữ quốc gia ngành nông nghiệp và Chiến lược phát triển DTQG đến năm 2030, định hướng đến năm 2040
9.	<b>Bà Đinh Thị Thanh Huyền</b> Phó trưởng phòng, Phòng Hội nhập và Đầu tư, Vụ Hợp tác quốc tế	Chủ trì tham mưu dự thảo trình Bộ trưởng Kế hoạch thực hiện Hiệp định EVFTA của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
10.	<b>Ông Đặng Quang Huy</b> Chuyên viên Phòng Hợp tác	1. Chủ trì đề xuất, tham mưu xây dựng Phương án đàm phán thương mại nông sản Việt Nam - Braxin.

	song phương, Vụ Hợp tác quốc tế	2 Chủ trì tham mưu cho Vụ, Bộ trong công tác kêu gọi vận động hỗ trợ nguồn lực hỗ trợ cho Bộ trong các Dự án ODA.
11.	<b>Bà Trần Diễm Lan</b> Phó trưởng phòng, Phòng Hợp tác song phương, Vụ Hợp tác quốc tế	1. Đề xuất, tham mưu kêu gọi Trung tâm Quốc tế giảm thiểu sử dụng và kháng kháng sinh của Đan Mạch vào hợp tác và tài trợ cho ngành chăn nuôi, thú y và thủy sản của Việt Nam 2. Tham mưu hoàn thiện các thủ tục để Chủ tịch nước ban hành Quyết định gia nhập Hiệp định Đoàn cá di cư xa và lưỡng cư của Liên hợp quốc (UNFSA)
12.	<b>Ông Nguyễn Hà Huế</b> Trưởng Phòng Điều ước quốc tế và Tổng hợp, Vụ Hợp tác quốc tế	1. Đề xuất giải pháp thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đối tác quốc tế thông qua Chương trình hỗ trợ quốc tế (ISG) 2. Đề xuất Phương án thành lập Mạng lưới kết nối Phát triển sản phẩm ngành nghề nông thôn khối ASEAN theo mô hình mỗi làng, xã một sản phẩm trong năm Việt Nam là Chủ tịch ASEAN 2020
13.	<b>Ông Phạm Quang Huy</b> Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế	1. Chủ trì tham mưu xử lý vụ việc Hoa Kỳ điều tra Việt Nam về gỗ nguyên liệu nhập khẩu. 2. Chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch hành động của Việt Nam hướng tới cán cân thương mại hài hòa và bền vững với Hoa Kỳ
14.	<b>Bà Lê Hoàng Anh</b> Chuyên viên chính Phòng Môi trường, Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường	Tham gia xây dựng Báo cáo kỹ thuật và báo cáo tóm tắt Đóng góp Công ước Khung của Liên hiệp quốc về biến đổi khí hậu
15.	<b>Ông Hoàng Đức Trọng</b> Chuyên viên, Phòng Môi trường, Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường	Chủ trì xây dựng Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa trong ngành nông nghiệp
16.	<b>Ông Lê Văn Thành</b> Chánh Văn phòng Bộ	1. Chủ trì: Sửa đổi Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ. 2. Chủ trì đề xuất xây dựng Đề án: “Phát triển và quản lý Báo Nông nghiệp Việt Nam”.
17.	<b>Ông Nguyễn Hà Xuyên</b> Phó Chánh Văn phòng Bộ	Chủ trì: “Xây dựng danh mục Bí mật Nông nghiệp ngành Nông nghiệp và PTNT”
18.	<b>Bà Nguyễn Thị Kim Thành</b> Trưởng Phòng Kế toán, Văn phòng Bộ	Chủ trì xây dựng (sửa đổi) Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công do Văn phòng Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý thay thế Quyết định số 3132/QĐ-BNN-VP ngày 31/12/2013.
19.	<b>Bà Mai Thị Thanh Thủy</b> Trưởng Phòng Tổng hợp, Văn phòng Bộ	Chủ trì: Xây dựng Quy chế phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Nông nghiệp và PTNT về Bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT.
20.	<b>Bà Trần Thị Nga</b> Trưởng Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ	Đề xuất: Quy định về thủ tục hành chính chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu.

21.	<b>Bà Đào Thị Kim Nhung</b> Chuyên viên Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ	Đề xuất xây dựng: Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của Bộ
22.	<b>Ông Vũ Xuân Thành</b> Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng chống thiên tai	Giải pháp: “Đề xuất quy định quản lý, sử dụng bãi nổi, cù lao đối với các tuyến sông có đê”
23.	<b>Ông Phạm Đức Luận</b> Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng chống thiên tai	1. Giải pháp: “Xây dựng các nội dung liên quan đến đê điều trong dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều”
		2. Giải pháp: “Chỉ trì Xây dựng các nội dung Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 48/TTLT-BTC-BNN về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế duy tu, bảo dưỡng đê điều”.
24.	<b>Ông Nguyễn Văn Hùng</b> Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Tổng cục Phòng chống thiên tai	1. Giải pháp: “Đề xuất các nội dung quy định về quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp”
		2. Giải pháp: “Đề xuất sửa đổi quy định về nguồn ngân sách nhà nước cho phòng, chống thiên tai, bổ sung “Quỹ dự trữ tài chính” vào nguồn ngân sách nhà nước cho phòng, chống thiên tai”
25.	<b>Bà Đoàn Thị Tuyết Nga</b> Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế, Tổng cục Phòng chống thiên tai	Giải pháp: “Đề xuất xây dựng Nghị định 50/NĐ-CP quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp”
26.	<b>Ông Nguyễn Việt Tiến</b> Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thanh tra, Tổng cục Phòng chống thiên tai	Giải pháp: “Đề xuất bổ sung quy định các nguồn tài chính khác vào nguồn tài chính cho phòng chống thiên tai”.
27.	<b>Ông Lữ Ngọc Lâm</b> Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thanh tra, Tổng cục Phòng chống thiên tai	Giải pháp: “Đề xuất bổ sung quy định về huy động, quyên góp và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ”.
28.	<b>Bà Trương Thị Liên</b> Chuyên viên Vụ Pháp chế, Thanh tra, Tổng cục Phòng chống thiên tai	Giải pháp: “Đề xuất nội dung giao Chính phủ quy định cụ thể về các dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và quy định về quyền hạn của lực lượng chuyên trách quản lý đê điều trong công tác xử lý vi phạm hành chính”.
29.	<b>Ông Hoàng Hiệp</b> Chuyên viên Vụ Pháp chế, Thanh tra, Tổng cục Phòng chống thiên tai	Giải pháp: “Đề xuất quy định chính sách ưu tiên bố trí nguồn lực nghiên cứu, xây dựng và triển khai các chương trình khoa học và công nghệ trong phòng, chống thiên tai”
30.	<b>Bà Đào Hải Hà</b> Chuyên viên chính Vụ Pháp	Giải pháp: “Đề xuất quy định về hoạt động điều tra cơ bản”

	ché, Thanh tra, Tổng cục Phòng chống thiên tai	
31.	<b>Ông Tăng Quốc Chính</b> Vụ trưởng Vụ Kiểm soát an toàn thiên tai, Tổng cục Phòng chống thiên tai	Giải pháp: “Đề xuất xây dựng đề án phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển toàn quốc”
32.	<b>Ông Lê Việt Hùng</b> Phó Vụ trưởng Vụ Kiểm soát an toàn thiên tai, Tổng cục Phòng chống thiên tai	Giải pháp: “Đề xuất các giải pháp lâu dài phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển thuộc Đề án phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển toàn quốc”
33.	<b>Ông Đặng Văn Đăng</b> Chuyên viên Vụ Kiểm soát an toàn thiên tai, Tổng cục Phòng chống thiên tai	Giải pháp: “Đề xuất các giải pháp ngắn hạn phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển thuộc Đề án phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển toàn quốc”
34.	<b>Bà Đặng Thị Hương</b> Chuyên viên Vụ Kiểm soát an toàn thiên tai, Tổng cục Phòng chống thiên tai	Giải pháp: “Sửa đổi, bổ sung quy định bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với việc đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp công trình”
35.	<b>Ông Trần Công Tuyên</b> Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý đê điều, Tổng cục Phòng chống thiên tai	Giải pháp: “Đề xuất xây dựng một số nội dung về quản lý đê điều”.
36.	<b>Bà Trần Thị Hải Yến</b> Phó trưởng phòng, Phòng Tổ chức cán bộ, Văn phòng Tổng cục Phòng chống thiên tai	Giải pháp: “Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua: “Chủ động phòng chống thiên tai, xây dựng cộng đồng an toàn” giai đoạn 2020-2025”.
37.	<b>Ông Nguyễn Đức Quang</b> Cục trưởng Cục Ứng phó và Khắc phục hậu quả thiên tai, Tổng cục Phòng chống thiên tai	Chủ nhiệm Dự án cấp Nhà nước: “Xây dựng mô hình thí điểm “Xã đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ” trong xây dựng nông thôn mới”
38.	<b>Ông Lê Minh Nhật</b> Phó cục trưởng Cục Ứng phó và Khắc phục hậu quả thiên tai, Tổng cục Phòng chống thiên tai	Giải pháp: “Kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”
39.	<b>Ông Nguyễn Văn Hải</b> Phó Cục trưởng Cục Ứng phó và Khắc phục hậu quả thiên tai, Tổng cục Phòng chống thiên tai	Tham mưu xây dựng Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về triển khai một số biện pháp cấp bách để chủ động ứng phó thiên tai.
40.	<b>Ông Nguyễn Hiệp</b> Phó cục trưởng Cục Ứng phó và Khắc phục hậu quả thiên tai, Tổng cục Phòng	Đề xuất một số điều quy định về các nguồn lực cần thiết đảm bảo cho công tác phòng chống thiên tai, quy định về cảnh báo, dự báo cấp độ rủi ro thiên tai, quy định về vật tư, trang thiết bị cho phòng chống thiên tai



	chống thiên tai	và cách thức bổ sung nội dung lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã vào dự thảo Luật Phòng chống thiên tai và luật đề điều sửa đổi
41.	<b>Ông Nguyễn Việt</b> Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thanh tra, Tổng cục Thủy lợi	1. Giải pháp “Phối hợp đấu tranh với các hành vi vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và vi phạm xả nước thải vào công trình thủy lợi” 2. Giải pháp “Cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi”
42.	<b>Bà Lê Thị Lan</b> Trưởng Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tổng cục Thủy lợi	1. Đề xuất nội dung xây dựng “Đề án tăng cường bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi”. 2. Đề xuất xây dựng 14 Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
43.	<b>Ông Lê Hùng Nam</b> Vụ trưởng Vụ Nguồn nước và nước sạch nông thôn, Tổng cục Thủy lợi	1. Giải pháp: “Đề xuất phương án điều phối, chuyển tải nhanh, kịp thời, rõ, thống nhất các chỉ đạo của lãnh đạo, các tài liệu, thông tin trong triển khai Dự án Luật Thủy lợi” (Luật số 08/2017/QH14) 2. Đề xuất nội dung sửa đổi Điều 14 của Luật Thủy lợi về nội dung liên quan đến quy hoạch thủy lợi (Luật số 35/2018/QH14) 3. Chủ trì: “Xây dựng nội dung kỹ thuật và giải pháp điều phối rút ngắn tiến độ xây dựng các nội dung về an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất” kịp thời phục vụ đoàn giám sát của Quốc hội và báo cáo các cơ quan của Quốc hội để chuẩn bị cho Kỳ họp 10 Quốc hội XIV (NQ số 124/2020/QH1)
44.	<b>Ông Nguyễn Hữu Thỏa</b> Chuyên viên chính Vụ Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế, Tổng cục Thủy lợi	Chủ trì: “Xây dựng danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức trung hạn (5 năm) và hàng năm”.
45.	<b>Ông Nguyễn Quốc Trị</b> Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp	Xây dựng Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2050
46.	<b>Ông Phạm Văn Điển</b> Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp	Xây dựng văn kiện đàm phán, ký Thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT và Ngân hàng thế giới
47.	<b>Ông Bùi Chính Nghĩa</b> Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp	Xây dựng Hệ thống Chứng chỉ rừng bền vững quốc gia (VFCS)
48.	<b>Ông Trần Thế Liên</b> Chánh Văn phòng Tổng cục Lâm nghiệp	1. Xây dựng Đề án tăng cường năng lực quản lý hệ thống khu bảo tồn đến năm 2025, tầm nhìn 2030. 2. Xây dựng Kế hoạch hành động khẩn cấp bảo tồn các loài linh trưởng ở Việt nam đến năm 2025, tầm nhìn 2030 3. Xây dựng Thông tư quy định về phân định ranh giới rừng

49.	<b>Ông Nguyễn Hữu Thiện</b> Cục trưởng Cục Kiểm lâm, Tổng cục Lâm nghiệp	1. Xây dựng quy định chi tiết đến rừng đặc dụng, phòng hộ, hệ sinh thái cảnh quan. 2. Xây dựng các quy định hệ thống đảm bảo gỡ hợp pháp Việt Nam.
50.	<b>Ông Nguyễn Quốc Hiệu</b> Phó Cục trưởng Cục Kiểm lâm, Tổng cục Lâm nghiệp	1. Giải pháp: “Xây dựng quy định hướng dẫn xử lý động vật rừng là tang vật, vật chứng; động vật rừng do tổ chức, cá nhân tự nguyện giao nộp Nhà nước”. 2. Nghiên cứu, xây dựng tiến bộ kỹ thuật công nghệ sinh học: “Quy trình kỹ thuật sản xuất chế phẩm sinh học phân hủy nhanh vật liệu cháy dưới tán rừng thông (PCCR)”.
51.	<b>Ông Bùi Sanh</b> Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm vùng IV, Tổng cục Lâm nghiệp	Giải pháp: “Ứng dụng công nghệ Google earth Engine và phần mềm GIS trong việc giám sát diễn biến tài nguyên rừng trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung bộ”
52.	<b>Ông Nguyễn Văn Khôi</b> Chuyên viên chính, Phòng Tổ chức cán bộ, Văn phòng Tổng cục Lâm nghiệp	1. Chủ trì “Xây dựng tiêu chuẩn nghề nghiệp cho từng chức danh quản lý bảo vệ rừng” 2. Tham mưu Phát động phong trào thi đua đặc biệt “Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020”.
53.	<b>Ông Lê Đức Thịnh</b> Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	1. Chủ trì “Xây dựng bộ tiêu chí quy định kinh tế trang trại”. 2. Đề xuất các nội dung tham gia thực hiện dự án khu vực “Các Trung tâm đổi mới sáng tạo xanh” sử dụng vốn vay ODA không hoàn lại của Chính phủ Đức.
54.	<b>Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến</b> Phó Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Chủ trì: “Xây dựng Nghị quyết trình Ban cán sự Đảng về đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2021-2025”
55.	<b>Ông Tạ Hữu Nghĩa</b> Trưởng Phòng Giảm nghèo và An sinh xã hội nông thôn, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Đề xuất cơ chế hỗ trợ hộ nghèo mới theo hướng giảm hỗ trợ trực tiếp, tăng cho vay tín dụng đưa vào Chương trình MTQG giảm nghèo giai đoạn 2021-2025
56.	<b>Bà Đinh Thị Hoa</b> Chuyên viên Phòng Giảm nghèo và An sinh xã hội nông thôn, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Đề xuất nội dung Hướng dẫn xác nhận thiên tai, dịch bệnh trong thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp
57.	<b>Ông Nguyễn Thanh Sơn</b> Phó trưởng phòng, Phòng Quy hoạch và Bố trí dân cư, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Đề xuất Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ về ổn định dân di cư tự do.
58.	<b>Ông Ngô Sơn Long</b> Chuyên viên chính, Phòng Quy hoạch và Bố trí dân cư,	Đề xuất các giải pháp hỗ trợ sản xuất cho hộ dân vùng bố trí dân cư thiên tai, biên giới

	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	
59.	<b>Ông Nguyễn Công Bình</b> Giám đốc Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị nông nghiệp, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Giải pháp chỉ đạo thực hiện đẩy mạnh phương châm đồng hành cùng doanh nghiệp, phát triển thị trường kiểm định chai chứa LPG
60.	<b>Ông Hoàng Huy Dũng</b> Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị nông nghiệp, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Giải pháp cải tiến hệ thống quản lý chất lượng của Trung tâm theo TCVN ISO/IEC 17020:2012
61.	<b>Ông Nguyễn Đức Bản</b> Trưởng Ban quản lý chất lượng (Ban ISO), Trung tâm Kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị nông nghiệp, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Xây dựng bộ “Tài liệu quản lý an toàn” và “Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất” cho Dự án/Cơ sở tồn chứa, chiết nạp, cung cấp LPG.
62.	<b>Ông Nguyễn Như Tiệp</b> Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Chỉ đạo, tổ chức điều tra khảo sát xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp khắc phục một số vi phạm ATTP
63.	<b>Ông Ngô Hồng Phong</b> Phó Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	1. Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt Tài liệu nghiệp vụ về thẩm định, chứng nhận ATTP thủy sản xuất khẩu 2. Đề xuất giải pháp xử lý thị trường Trung Quốc kiểm soát chặt chẽ nông lâm thủy sản nhập khẩu chuyển từ tiểu ngạch sang chính ngạch
64.	<b>Ông Đào Dương Thanh</b> Kỹ sư Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 4, Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	Giải pháp: “Cải tiến việc cập nhật, lưu trữ hồ sơ thẩm định/kiểm tra, thẩm tra lô hàng, hồ sơ thẩm tra mỗi nguy ATTP lô hàng nông thủy sản xuất khẩu”.
65.	<b>Ông Phạm Văn Đông</b> Cục trưởng Cục Thú y	1. Đề xuất xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giám sát chuỗi sản xuất thịt gà chế biến xuất khẩu 2. Đề xuất Bộ Ban hành “Kế hoạch hành động của Ban chỉ đạo quốc gia về phát triển và sản xuất vắc xin phòng bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản, giai đoạn 2016 - 2017”.
66.	<b>Bà Nguyễn Thu Thủy</b> Phó Cục trưởng Cục Thú y	Chỉ đạo xây dựng và triển khai “Kế hoạch kiểm tra, giám sát quốc gia về an toàn thực phẩm đối với sữa tươi nguyên liệu”.
67.	<b>Nguyễn Văn Long</b> Phó Cục trưởng Cục Thú y	1. Đề xuất giải pháp “Kiểm soát có hiệu quả bệnh Dịch tả lợn Châu Phi để tạo điều kiện cho việc tái đàn, tăng đàn lợn bảo đảm nguồn cung thịt lợn” 2. Đề xuất giải pháp “Chiến lược phòng, chống các

		loại dịch bệnh nguy hiểm ở động vật” 3. Đề xuất giải pháp “Đẩy mạnh xây dựng các chuỗi, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh”
68.	<b>Ông Phan Quang Minh</b> Trưởng Phòng Dịch tễ thú y, Cục Thú y	Đề xuất giải pháp đẩy nhanh việc triển khai sử dụng Hệ thống thông tin dịch bệnh động vật trên cạn trực tuyến trên phạm vi toàn quốc
69.	<b>Bà Trần Thị Thu Phương</b> Trưởng Phòng Hợp tác quốc tế và Truyền thông, Cục Thú y	Đàm phán, đề xuất giải pháp bằng kiểm tra trực tuyến thay thế việc kiểm tra trực tiếp hệ thống quản lý và giám sát an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và cơ sở sơ chế, chế biến tổ yến xuất khẩu và hệ thống thú y, kiểm soát dịch bệnh trên đàn lợn của Thái Lan để nhanh chóng hoàn tất quy trình đánh giá rủi ro nhập khẩu lợn sống từ Thái Lan vào Việt Nam nhằm bù đắp sự thiếu hụt nguồn cung, giảm giá thành thịt lợn trong nước.
70.	<b>Ông Tạ Hữu Nghị</b> Phó trưởng phòng, Phòng Thẩm định đầu tư công trình, Cục Quản lý Xây dựng công trình	Sử dụng giải pháp “Cào bóc tái sinh nguội tại chỗ” để thiết kế kết cấu áo đường cho hạng mục: Hoàn trả mặt đường tuyến tỉnh lộ 237, đoạn K0 ÷ Km10+69 thuộc dự án “Hồ chứa nước Bản Lái - Giai đoạn 1, tỉnh Lạng Sơn”.
71.	<b>Ông Nguyễn Thanh Tùng</b> Phó trưởng phòng, Phòng Chế độ, dự toán, Cục Quản lý Xây dựng công trình	1. Góp ý xây dựng Nghị quyết 108/NQ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định số 68/2019/NĐ-CP 2. Góp ý xây dựng Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (thay thế Nghị định 68/2019 NĐ-CP
72.	<b>Ông Lê Quang Hưng</b> Trưởng Phòng Thẩm định, Chế độ dự toán, Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi	Giải pháp thúc đẩy công tác lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với các dự án vốn ODA.
73.	<b>Ông Đinh Văn Linh</b> Phó giám đốc Ban Quản lý dự án Quản lý thiên tai, Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi	1. Giải pháp: “Xây dựng Đề cương mẫu và Lập dự toán Chi phí tư vấn theo tháng người cho nhiệm vụ Tư vấn thiết kế đối với dự án sử dụng vốn vay Ngân hàng thế giới (WB)” 2. Giải pháp: “Lập sàng lọc môi trường và xã hội theo quy định của Ngân hàng Thế giới (WB) nhằm đẩy nhanh tiến độ lập và xem xét danh mục đề xuất các công trình được đầu tư bằng nguồn vốn vay WB”
74.	<b>Ông Bùi Xuân Kham</b> Phó giám đốc Ban Quản lý dự án JICA2, Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy trình nghiệm thu, thanh toán và các biểu mẫu báo cáo trong sổ tay giám sát thi công - dự án JICA2.
75.	<b>Ông Ngô Tuấn Mạnh</b> Phó giám đốc Ban Quản lý	Đề xuất áp dụng Điều 43 Luật đầu tư công 2019 cho phép gia hạn thời gian thực hiện dự án tháo gỡ các

	dự án WB7, Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi	vướng mắc khi Nghị định 56 về ODA quy định
76.	<b>Ông Trần Văn Lam</b> Trưởng phòng Quản lý tư vấn và Xây dựng chương trình dự án, Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp	1. Giải pháp: “Đề xuất ổn định mái dốc bảo vệ bờ sông bằng biện pháp sinh học nhằm tăng cường khả năng ứng phó thiên tai cho cơ sở hạ tầng nông thôn các tỉnh miền núi phía Bắc” 2. Giải pháp: “Đề xuất phát triển cà phê đặc sản Việt Nam, nhằm tăng giá trị và thương hiệu cà phê”.
77.	<b>Ông Trịnh Thế Trường</b> Chủ tịch <b>Ông Nguyễn Đức Lư</b> Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải	Thiết kế, xây dựng, lập trình phần mềm “Thiết kế kênh mương thủy lợi TKKENH”
78.	<b>Ông Nguyễn Đức Lư</b> Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải	1. Chủ trì nghiên cứu sản xuất máy đo mực nước tự động BHH -H01 2. Chủ trì xây dựng phần mềm thiết kế đê (TKDE)
79.	<b>Ông Lương Quốc Vinh</b> Chủ tịch Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông.	Nghiên cứu, thiết kế Bọc Composit các thiết bị ngoài trời chống bị ăn mòn tại Công trình Trung tâm Dịch vụ hậu cần nghề cá đảo Đá Tây - Trường sa
80.	<b>Ông Lê Quốc Thanh</b> Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Giải pháp quản lý: Hợp tác công tư (PPP) trong hoạt động khuyến nông
81.	<b>Bà Hạ Thúy Hạnh</b> Phó giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Đề xuất và áp dụng giải pháp chăn nuôi để khắc phục bão lũ cho đồng bào miền Trung
82.	<b>Bà Phạm Thị Hà</b> Chuyên viên Phòng Kế hoạch Tài chính, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Cải tiến Biểu mẫu phục vụ công tác quản lý dự án khuyến nông Trung ương
83.	<b>Ông Đỗ Phan Tuấn</b> Trưởng Phòng Thông tin tuyên truyền, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Tư vấn khuyến nông trên truyền hình qua chương trình “thời tiết” trên VTV1
84.	<b>Ông Hoàng Văn Định</b> Chuyên viên Phòng Khuyến nông Chăn nuôi và Thú y, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Chủ trì xây dựng chuyên đề An toàn sinh học trong nội dung tập huấn cho cán bộ khuyến nông, cán bộ chăn nuôi, thú y tại các địa phương nhằm tuyên truyền giảm thiểu sử dụng kháng sinh tại các trang trại chăn nuôi gia cầm
85.	<b>Ông Hà Hữu Tùng</b> Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp	Đánh giá tác động của đại dịch CoVid-19 đến chất lượng cuộc sống của nhân viên y tế và bệnh nhân ngoại trú

86.	<b>Ông Nguyễn Bá Ngọc</b> Trưởng Khoa Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và tình trạng trạm khớp ở bệnh nhân loạn năng thái dương hàm
87.	<b>Bà Huỳnh Thị Minh Thu</b> Hộ sinh trưởng, Khoa Phụ sản, Bệnh viện Đa khoa Nông Nghiệp	Nghiên cứu quy trình chăm sóc sản phụ và sơ sinh tại khoa Phụ sản bệnh viện đa khoa nông nghiệp
88.	<b>Ông Trương Thành An</b> Phó trưởng khoa, Khoa Y học cổ truyền, Bệnh viện Đa khoa Nông Nghiệp	Đánh giá tác dụng của bài thuốc “Quyên tý thang” và điện châm trong điều trị hội chứng cổ vai cánh tay do thoái hóa cột sống
89.	<b>Ông Nguyễn Thái Việt</b> Giám đốc <b>Ông Bùi Trung Hiếu</b> Phó giám đốc Trung tâm Tuyển sinh và giới thiệu việc làm Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ	Nghiên cứu, thiết kế Máy sao Chè mini trong chế biến chè quy mô hộ gia đình thuộc dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo năm 2018 của Bộ NN và PTNT.
90.	<b>Ông Phạm Hồng Hải</b> Trưởng Phòng Đào tạo và Hợp tác quốc tế <b>Ông Nguyễn Duy Hải</b> Phó trưởng Khoa Cơ khí Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ	Cơ cấu cấp dây hàn bán tự động cho máy hàn TIG
91.	<b>Ông Nguyễn Văn Chương</b> Hiệu trưởng <b>Ông Phạm Duy Đông</b> Trưởng Phòng Đào tạo <b>Ông Dương Cảnh Toàn</b> Trưởng Khoa Điện, điện tử Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi	Xây dựng Quy định Kiến thức tối thiểu yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng nghề Công nghệ điện tử và năng lượng tòa nhà
92.	<b>Ông Nguyễn Văn Chương</b> Hiệu trưởng <b>Ông Trần Văn Thắng</b> Phó Hiệu trưởng <b>Ông Phạm Văn Sơn</b> Trưởng Khoa Cơ khí Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi	Xây dựng Quy định Kiến thức tối thiểu yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng nghề Công nghệ Cơ khí, sưởi ấm và điều hòa không khí
93.	<b>Ông Nguyễn Văn Chương</b> Hiệu trưởng <b>Ông Phạm Duy Đông</b> Trưởng Phòng Đào tạo <b>Ông Phạm Thế Phong</b>	Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng kỹ năng nghề cho nhà giáo nghề Xử lý dữ liệu

	Trưởng Khoa Công nghệ thông tin Trưởng Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi	
94.	<b>Ông Trần Văn Thắng</b> Phó Hiệu trưởng <b>Ông Nguyễn Văn Thành</b> Phó giám đốc Trung tâm Tin học, ngoại ngữ Trưởng Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi	Xây dựng Quy định Kiến thức tối thiểu yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng nghề Xử lý dữ liệu
95.	<b>Ông Phạm Duy Đông</b> Trưởng Phòng Đào tạo <b>Ông Phạm Ngọc Tuyền</b> Trưởng Phòng Công tác Học sinh sinh viên Trưởng Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi	Xây dựng Quy định Kiến thức tối thiểu yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng nghề Vận hành máy thi công nền
96.	<b>Ông Phạm Ngọc Tuyền</b> Trưởng Phòng Công tác Học sinh sinh viên <b>Ông Đỗ Cao Nguyên</b> Trưởng Khoa Cơ giới Trưởng Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi	Xây dựng Quy định Kiến thức tối thiểu yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng nghề Xếp dỡ cơ giới tổng hợp
97.	<b>Ông Nguyễn Hồng Sơn</b> Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tham gia xây dựng Luật Trồng trọt, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trồng trọt
98.	<b>Ông Lê Trường Giang</b> Phó trưởng ban, Ban Tổ chức và Hành chính <b>Bà Trần Thị Huệ Hương,</b> NCVC Ban Thông tin và Đào tạo Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Xây dựng mô hình Ghép cải tạo nhãn tại một số tỉnh miền núi phía Bắc
99.	<b>Bà Trần Thị Huệ Hương</b> Nghiên cứu viên chính, Ban Thông tin và Đào tạo, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.	Đề xuất Giải pháp quản lý đào tạo sau đại học, nâng cao hiệu quả tuyển sinh và chất lượng quản lý đào tạo trình độ tiến sĩ.
100.	<b>Ông Phạm Hồng Hiến</b> Phó trưởng ban, Ban Khoa học và Hợp tác Quốc tế, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tiến bộ kỹ thuật: Quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học tổng hợp kiểm soát nấm, tuyến trùng hại hồ tiêu (VAAS-AT1), cà phê (VAAS-AT2).
101.	<b>Ông Nguyễn Hữu La</b> Phó Viện trưởng, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm	Xây dựng 4 quy trình kỹ thuật trồng chè

	<p>ngiệp miền núi phía Bắc, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam</p>	
102.	<p><b>Ông Đặng Văn Thư</b> Phó Viện trưởng Viện khoa học Kỹ thuật Nông Lâm ngiệp miền núi phía Bắc, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam</p>	<p>Xây dựng Quy trình trồng thâm canh giống chè để sản xuất nguyên liệu chế biến chè xanh thơm, chè Kim Ngân và Quy trình phân tích catechin thành phần và anthocyanin trong chè Shan và Quy trình thu nhận catechin (polyphenol giàu catechin) từ chè Shan</p>
103.	<p><b>Ông Trần Xuân Hoàng</b> Trưởng Bộ môn Kỹ thuật canh tác, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chè, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp miền núi phía Bắc, Viện Khoa học Nông ngiệp Việt Nam</p>	<p>Tiến bộ kỹ thuật: Quy trình quản lý tổng hợp bệnh dân cao hại chè.</p>
104.	<p><b>Ông Trần Xuân Hoàng</b> Trưởng Bộ môn Kỹ thuật canh tác <b>Ông Nguyễn Ngọc Bình</b> Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chè Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp miền núi phía Bắc, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam</p>	<p>Tiến bộ kỹ thuật: Quy trình kỹ thuật thâm canh giống chè Kim Tuyên, PH10 để sản xuất nguyên liệu chế biến chè (Sencha, Ô long) đáp ứng thị trường xuất khẩu.</p>
105.	<p><b>Ông Nguyễn Văn Liêm</b> Viện trưởng Viện Bảo vệ thực vật, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam</p>	<p>04 Tiến bộ kỹ thuật: (1) Quy trình quản lý tổng hợp sâu, bệnh gây hại chính trên cây Chanh leo. (2) Quy trình phòng trừ tổng hợp bệnh đốm nâu (Neoscytalidium dimidiatum) Thanh Long. (3) Quy trình quản lý tổng hợp (IPM) bệnh trắng lá mía tại tỉnh Khánh Hòa (4) Quy trình quản lý tổng hợp (IPM) sâu đục thân mía bốn vạch đầu nâu tại Tây Ninh</p>
106.	<p><b>Ông Lê Xuân Vị</b> Trưởng Bộ môn Chẩn đoán giám định, dịch hại và thiên định, Viện Bảo vệ thực vật, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam</p>	<p>Chủ nhiệm đề tài: Nghiên cứu ứng dụng các biện pháp sinh học phòng trừ một số sâu bệnh hại chính vùng rừ trên cam, quýt tại Hòa Bình.</p>
107.	<p><b>Bà Nguyễn Thị Chúc Quỳnh</b> Nghiên cứu viên chính, Trung tâm đấu tranh sinh học, Viện Bảo vệ thực vật, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam</p>	<p>Tham gia chính đề tài: Nghiên cứu phát triển chế phẩm sinh học tổng hợp kiểm soát bệnh vàng lá, thối rừ và chảy gôm trên một số cây ăn quả.</p>



108.	<p><b>Ông Đỗ Xuân Đạt</b>          Nghiên cứu viên chính, Bộ môn Thuốc, Cỏ dại và Môi trường, Viện Bảo vệ thực vật, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kỹ thuật ghép cải tạo giống hồng giòn nhập nội Fuyu và Jiro trên các giống hồng địa phương tại Lạc Dương và vùng phụ cận thuộc tỉnh Lâm Đồng”</li> <li>2. Kỹ thuật phòng chống tổng hợp bệnh cháy lá (<i>Pseudomonas</i> sp.) và thối thân (<i>Fusarium oxysporum</i>) hại cây dong riềng tại Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.</li> <li>3. Quy trình kỹ thuật phòng trừ tổng hợp sâu cuốn lá (<i>Cacoecia eucroca</i>) hại trà hoa vàng tại huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.</li> <li>4. Kỹ thuật phòng trừ tổng hợp bệnh thán thư (<i>Colletotrichum camelliae</i>) hại trên trà hoa vàng tại huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh</li> <li>5. Quy trình kỹ thuật canh tác cây ăn quả ôn đới (đào, mận) theo hướng tổng hợp tại tỉnh Lâm Đồng.</li> </ol>
109.	<p><b>Ông Nguyễn Duy Hưng</b>          Phó Chánh Văn phòng Viện Nghiên cứu Rau quả, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam</p>	Chủ nhiệm đề tài: “Nghiên cứu tuyển chọn và phát triển giống cam, quýt không hạt ở phía Bắc”.
110.	<p><b>Ông Nguyễn Văn Tĩnh</b>          Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hoa cây cảnh, Viện Nghiên cứu Rau quả, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam</p>	Nghiên cứu lai tạo Giống hoa lan hồ điệp HD1 (Hồng Giai Nhân).
111.	<p><b>Ông Nguyễn Văn Dũng</b>          Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Rau quả, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tác giả chính Giống vải chín sớm Phúc Hòa</li> <li>2. Chủ nhiệm nhiệm vụ: “Nghiên cứu chọn tạo giống chuối có năng suất cao, chất lượng tốt chống chịu bệnh héo vàng (<i>Fusarium oxysporum</i> Cubense - FOC) phục vụ nội tiêu và xuất khẩu ở các tỉnh phía Bắc”</li> </ol>
112.	<p><b>Ông Đặng Văn Đông</b>          Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Rau quả, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tác giả chính Giống hoa lan hồ điệp thơm HDT2</li> <li>2. Tiên bộ kỹ thuật: Quy trình nhân giống invitro hoa lan hồ điệp</li> </ol>
113.	<p><b>Bà Phan Thị Thanh</b>          PTP PT, Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam</p>	Tiên bộ kỹ thuật: Quy trình kỹ thuật canh tác tiên tiến trong sản xuất lúa ở các tỉnh đồng bằng sông hồng.
114.	<p><b>Bà Ngô Thị Huệ</b>          Nghiên cứu viên Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Cây có củ, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam</p>	Đồng tác giả giống khoai tây KT1, KT4, KT5, KT6

115.	<b>Bà Đoàn Thị Bích Thảo</b> Phó trưởng Bộ môn Công nghệ sinh học, Viện Nghiên cứu Ngô, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Nghiên cứu Phân tử ADN tái tổ hợp có nguồn gốc từ sự kiện chuyển gen C4-52-1 và cây ngô chuyển gen chịu hạn chứa phân tử này.
116.	<b>Ông Lê Đức Thảo</b> Phó Viện trưởng Viện Di truyền Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Đồng tác giả giống đậu tương DT2008, DT2010, đậu tương đen DT215
117.	<b>Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt</b> Phó trưởng Bộ môn Sinh học Phân tử, Viện Di truyền Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Chủ nhiệm nhiệm vụ: Tích hợp đa gen kháng bệnh bạc lá, rầy nâu và đạo ôn cổ bông vào giống lúa chất lượng bằng chỉ thị phân tử MABC
118.	<b>Ông Lê Hùng Lĩnh</b> Trưởng Bộ môn Sinh học Phân tử, Viện Di truyền Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	1. Đồng tác giả giống lúa chịu ngập SHPT3, SHPT6 2. Chủ nhiệm nhiệm vụ: Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ thị phân tử phục vụ giám định, khai thác và phát triển sâm Ngọc Linh ( <i>Panax vietnamensis</i> )
119.	<b>Ông Mai Đức Chung</b> Trưởng Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế <b>Bà Hoàng Thị Giang</b> Phó Giám đốc Phòng Thí nghiệm trọng điểm Công nghệ tế bào thực vật, Viện Di truyền Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Nghiên cứu chức năng gen quy định phát triển bộ rễ lúa, phục vụ chọn tạo giống lúa chịu hạn bằng công nghệ gen
120.	<b>Bà Phạm Thị Lý Thu</b> Trưởng Bộ môn Công nghệ Vi sinh, Viện Di truyền Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Xây dựng 04 Quy trình kỹ thuật công nghệ vi sinh nông nghiệp
121.	<b>Bà Lưu Minh Cúc</b> Trưởng Phòng Giám định Sinh vật và Sản phẩm biến đổi gen <b>Ông Nguyễn Quang Đàm</b> Phó Chánh Văn phòng Viện Di truyền Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Đề tài: Xây dựng các phương pháp xác định (định tính và định lượng) sinh vật biến đổi gen và sản phẩm có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen đạt Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025”.
122.	<b>Ông Lương Đức Toàn</b> Trưởng Bộ môn Sử dụng đất, Viện Thổ nhưỡng Nông	Chủ nhiệm nhiệm vụ: Mở rộng phạm vi bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ và phát triển vùng trồng sâm Ngọc Linh theo quy hoạch trên địa

	hóa, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	bàn tỉnh Quảng Nam"
123.	<b>Ông Mai Văn Trịnh</b> Viện trưởng Viện Môi trường Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Xây dựng sổ tay hướng dẫn đo phát thải khí nhà kính trong canh tác lúa
124.	<b>Bà Bùi Thị Phương Loan</b> Trưởng Bộ môn Mô hình hóa và Cơ sở dữ liệu về môi trường, Viện Môi trường Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	1. Chủ trì đề tài: Đánh giá tiềm năng, xây dựng giải pháp và chuyển giao công nghệ tăng trưởng xanh (phát thải thấp) cho 8 vùng sinh thái nông nghiệp 2. Hoạt động hỗ trợ kỹ thuật: Đo đạc và đánh giá phát thải khí nhà kính trong các mô hình canh tác lúa bền vững tại đồng bằng Sông Cửu Long (thuộc gói hỗ trợ kỹ thuật dự án VnSAT).
125.	<b>Ông Phạm Văn Linh</b> Viện trưởng <b>Ông Nguyễn Đức Anh</b> Phó trưởng Bộ môn Cây lương thực và Cây thực phẩm Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Bắc Trung Bộ, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tuyển chọn giống khoai lang KTB5
126.	<b>Ông Nguyễn Đức Dũng</b> Phó Giám đốc Phụ trách Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm Nông Lâm nghiệp Lâm Đồng, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Xây dựng bộ tài liệu đào tạo, tập huấn quy trình quản lý, kỹ thuật trồng dâu, nuôi tằm thuộc Đề án phát triển bền vững ngành dâu tằm tơ tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2019 - 2023
127.	<b>Bà Nguyễn Thị Thanh Mai</b> Phó trưởng Bộ môn Cây công nghiệp, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tác giả sách Kỹ thuật tái canh cây cà phê và 03 Quy trình nhân giống vô tính bằng phương pháp ghép; trồng và thâm canh cho các giống cà phê với chín muộn TR14, TR15
128.	<b>Bà Đinh Thị Tiểu Oanh</b> Trưởng Bộ môn Cây công nghiệp, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	1. Xây dựng mô hình nâng cao thu nhập của người dân thông qua liên kết tổ chức ứng dụng đồng bộ các kỹ thuật tái canh cây cà phê tăng hiệu quả kinh tế tại 4 xã xây dựng NTM tỉnh Đắk Lắk 2. Xây dựng quy trình tái canh cà phê chè thuộc Dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam
129.	<b>Ông Trần Thanh Hùng</b> Viện trưởng Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Chủ nhiệm Dự án: Nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển một số cây trồng vật nuôi và cây phủ xanh tại quần đảo Trường Sa

130.	<b>Ông Đào Huy Đức</b> Phó Viện trưởng, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Xây dựng Quy trình sử dụng phân bón lá nano vi lượng Cu, Zn, B cho cây cà phê, hồ tiêu, thanh long ở miền Nam
131.	<b>Ông Trương Vĩnh Hải</b> Phó Viện trưởng, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tham gia xây dựng Quy chuẩn quốc gia về khảo nghiệm VCU, DUS lúa, ngô (Luật Trồng trọt)
132.	<b>Ông Hoàng Văn Tám</b> Trưởng Bộ môn Khoa học Đất, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Là chủ trì nhánh và thành viên thực hiện nhiệm vụ cấp Bộ: “Nghiên cứu giống và biện pháp kỹ thuật thâm canh điều bền vững” và Tiến bộ kỹ thuật: Quy trình kỹ thuật cải tạo và thâm canh điều cao sản cho các vùng trồng chính.
133.	<b>Bà Nguyễn Thúy Kiều Tiên</b> Phó Viện trưởng Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Đồng tác giả các giống lúa OM 20, OM461, OM355, OM 89, SHPT15, OM8
134.	<b>Ông Lê Khả Tường</b> Phó Giám đốc Trung tâm Tài nguyên thực vật, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Xây dựng Tài liệu hướng dẫn tập huấn kỹ thuật canh tác cây nghệ vàng
135.	<b>Bà Hoàng Thị Huệ</b> Trưởng Bộ môn Đa dạng sinh học nông nghiệp Trung tâm Tài nguyên thực vật, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Chọn tạo Giống cỏ ngọt dược liệu ST77
136.	<b>Ông Trần Minh Hà</b> Chánh Văn phòng Trung tâm Tài nguyên thực vật, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	(1) Nhiệm vụ Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen cây ăn quả (xoài, nhãn, vải, hồng, bưởi, quýt....)
		(2) Tham gia dự án phát triển ngân hàng gen cây trồng Quốc gia
137.	<b>Ông Vũ Cao Trí</b> Phó Chánh Văn phòng Trung tâm Chuyên gia công nghệ và Khuyến nông, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Thư ký Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất lúa - thủy sản lượng cao gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm cho vùng chiêm trũng đồng bằng sông Hồng
138.	<b>Bà Nguyễn Việt Hà</b> Phó Trưởng phòng Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ, Trung tâm	Xây dựng Quy trình kỹ thuật sản xuất giống lúa BT09 theo hướng công nghiệp cho các tỉnh phía Bắc và Duyên hải Nam trung bộ và thâm canh giống lúa BT09 theo hướng công nghiệp tại các tỉnh phía Bắc và Bắc

	Chuyên giao công nghệ và Khuyến nông, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Trung bộ
139.	<b>Ông Hoàng Tuyên Phương</b> Trưởng Phòng Tư vấn, chuyên giao công nghệ và Khuyến nông, Trung tâm Chuyên giao Công nghệ và Khuyến nông, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Đồng tác giả Giống lúa mới BT09 và Giống đậu tương mới S19
140.	<b>Ông Nguyễn Văn Sơn</b> Phó Viện trưởng <b>Ông Mai Văn Hào</b> Viện trưởng Viện Nghiên cứu Bông & PTNN Nha Hố, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tiến bộ kỹ thuật: Quy trình công nghệ tích hợp nhân giống măng tây xanh bằng hạt ứng dụng công nghệ cao
141.	<b>Ông Phạm Trung Hiếu</b> Nghiên cứu viên <b>Ông Phan Công Kiên</b> Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Bông & PTNN Nha Hố, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tiến bộ kỹ thuật: Quy trình công nghệ canh tác, thu hái và bảo quản măng tây xanh ứng dụng công nghệ cao
142.	<b>Ông Mai Văn Trị</b> Phó Viện trưởng Viện Cây ăn quả miền Nam, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	05 Tiến bộ kỹ thuật áp dụng với cây ăn quả vườn trồng thâm canh của khu vực ĐBSCL, ĐN bộ, Tây Nguyên 1. Sử dụng mỡ bôi trơn để phủ lỗ tiêm trên thân sau khi tiêm thân với phosphonate nhằm phòng trừ bệnh thối rễ do Phytophthora trên cây bơ và sầu riêng; 2. Sử dụng hỗn hợp nước vôi thay thế một phần thuốc hóa học quản lý nhện đỏ hại cây ăn quả có múi (bưởi, quýt Đường và Cam Sành) ở miền Đông Nam bộ. 3. Sử dụng túi lưới bao quả nhằm đối phó với côn trùng hại quả mít. 4. Sử dụng giống có tính chống chịu tốt hơn làm gốc ghép nhằm đối phó với bệnh thối rễ và thối gốc chảy nhựa trên mít Siêu Sớm. 5. Sử dụng biện pháp tuyển chọn quả non, loại các quả nguy cơ nhằm giảm tỷ lệ bệnh xơ đen ('xiết xơ') trên cây mít.
143.	<b>Ông Trần Đình Phúc</b> Kế toán trưởng, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Giải pháp tăng cường công tác quản lý tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh và hạ giá thành sản phẩm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Viện
144.	<b>Ông Phạm Văn Nhân</b> Nghiên cứu viên, Viện Khoa	1. Chọn tạo và khảo nghiệm giống lúa ngắn ngày AN26-1 tại các tỉnh Nam Trung bộ.

	học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	2. Tiến bộ kỹ thuật: Quy trình kỹ thuật canh tác lúa tiên tiến cho vùng Nam Trung bộ
145.	<b>Bà Đinh Thị Huyền</b> Nghiên cứu viên, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tác giả Quy trình kỹ thuật canh tác lúa tiên tiến cho các tỉnh phía Nam vùng Nam Trung bộ.
146.	<b>Ông Nguyễn Tùng Phong</b> Phó Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Chủ trì đề tài: Nghiên cứu Giải pháp tích hợp cơ sở dữ liệu thông tin cảnh báo, dự báo, ứng phó thiên tai phục vụ kết nối và truy cập thông tin cho các địa phương và các xã xây dựng nông thôn mới
147.	<b>Ông Phạm Hùng</b> Phó Trưởng ban, Ban Kế hoạch Tổng hợp, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Là Chủ biên soạn “Khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, khai thác công trình thủy lợi”.
148.	<b>Bà Nguyễn Thu Thảo</b> Trưởng Ban Tài chính, Kế toán, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Ứng dụng Phần mềm thư viện lưu trữ tài liệu, hồ sơ, chứng từ điện tử của đơn vị sự nghiệp chuyển sang cơ chế tự chủ
149.	<b>Ông Nguyễn Nghĩa Hùng</b> Phó Viện trưởng Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Chủ nhiệm đề tài: Nghiên cứu tác động bất lợi của biến đổi hình thái lòng dẫn và hạ thấp mực nước hệ thống sông Cửu Long, đề xuất giải pháp giảm thiểu
150.	<b>Ông Nguyễn Thành Công</b> Viện trưởng <b>Ông Quách Hoàng Hải</b> Phó trưởng phòng, Phòng nghiên cứu Địa kỹ thuật <b>Ông Nguyễn Huy Vượng</b> Phó trưởng phòng, Phòng nghiên cứu Địa kỹ thuật, Viện Thủy công, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Đề tài: Lập bảng tra bằng đồ thị để xác định lưu lượng khai thác nước dưới đất dải cồn cát ven biển cho 4 tỉnh : Nghệ An; Hà Tĩnh; Quảng Bình; Quảng Trị khi biết hệ số thấm, hệ số nhả nước với các chiều dày tầng chứa nước khác nhau khi không chế độ hạ thấp mực nước tại lỗ khoan khai thác bằng một nửa chiều dày tầng chứa nước.
151.	<b>Ông Nguyễn Chí Thanh</b> Giám đốc Trung tâm Công trình Hồ đập <b>Ông Nguyễn Thành Công</b> Viện trưởng Viện Thủy công, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Đề tài: “Nghiên cứu Phương pháp thu nước ngầm đáy sông, suối kiểu nằm ngang” thuộc đề tài: Nghiên cứu đề xuất và ứng dụng các giải pháp khoa học, công nghệ phù hợp nâng cao hiệu quả các công trình đập dâng vùng Tây Bắc

152.	<p><b>Ông Phùng Vĩnh An</b> Giám đốc Trung tâm Công trình Ngầm, Viện Thủy công, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam</p>	<p>1. Xây dựng Tiêu chuẩn Việt Nam: TCVN 11323:2020 Công trình thủy lợi – Hồ móng trong vùng cát chảy – Thi công và nghiệm thu</p> <p>2. Đồng tác giả: Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2351: Hệ thống nê-m cát thu lọc nước thấm ở hạ lưu đập đất.</p>
153.	<p><b>Ông Lê Hồng Linh</b> Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10</p> <p><b>Ông Lê Anh Đức</b> Nghiên cứu viên chính Viện Thủy công</p> <p><b>Ông Đỗ Xuân Cường</b> Nghiên cứu viên chính Viện Thủy công, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam</p>	<p>Đề xuất thay đổi phương án bố trí kết cấu công trình và kết cấu cửa van chữ nhân một lớp làm việc hai chiều cống Xẻo Rô – tỉnh Kiên Giang.</p>
154.	<p><b>Ông Đỗ Ngọc Ánh</b> Phó Viện trưởng Viện Thủy điện và Năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam</p>	<p>Chủ nhiệm đề tài: “Nghiên cứu đề xuất các mô hình, giải pháp công nghệ khai thác và bảo vệ phát triển bền vững nguồn nước karst phục vụ cấp nước sinh hoạt tại các vùng núi cao, khan hiếm nước khu vực Bắc Bộ”. Mã số ĐTĐL.CN - 61/15.</p>
155.	<p><b>Ông Lê Xuân Quang</b> Phó viện trưởng Viện Nước, tưới tiêu và Môi trường</p> <p><b>Ông Lê Thế Hiếu</b> Cán bộ Viện Nước, tưới tiêu và Môi trường</p> <p><b>Ông Trần Hưng</b> Phó trưởng phòng - Viện Nước, tưới tiêu và Môi trường, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam</p>	<p>Chủ trì đề tài: Ứng dụng các công nghệ của Nhật bản trong hệ thống thủy nông nội đồng vùng đồng bằng sông Hồng, tiết kiệm nước, giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất lúa vùng đồng bằng sông Hồng</p>
156.	<p><b>Bà Vũ Thị Thanh Hương</b> Nghiên cứu viên cao cấp Trung tâm Thủy lợi Miền núi phía Bắc, Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam</p>	<p>Chủ nhiệm đề tài: Xây dựng Tiêu chuẩn Quốc gia – Công trình thủy lợi – Yêu cầu về quan trắc, giám sát và dự báo chất lượng nước</p>
157.	<p><b>Bà Trương Thị Nhân</b> Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Công trình biển, Viện Kỹ thuật Biển</p> <p><b>Ông Lại Phước Quý</b> Nghiên cứu viên Viện Kỹ thuật Biển, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam</p>	<p>Đề tài: Nghiên cứu, Ứng dụng WEBGIS trong lưu trữ và quản lý dữ liệu cơ bản và các kết quả nghiên cứu về diễn biến lòng dẫn sông Tiền tỉnh Đồng Tháp</p>

158.	<b>Ông Phạm Văn Tùng</b> Viện trưởng Viện Kỹ thuật Biển, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Chủ nhiệm đề tài: Nghiên cứu, thiết kế, xây dựng mô hình hình thí điểm khai thác nguồn nước mặt, trữ nước để xử lý khi xảy ra xâm nhập mặn phục vụ cấp nước sinh hoạt nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long
159.	<b>Ông Trần Văn Đạt</b> Viện trưởng Viện Kinh tế và Quản lý Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi VN	Chủ nhiệm đề tài: Nghiên cứu đề xuất hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm giảm thiểu rủi ro lũ quét và sạt lở đất, đá ở các tỉnh miền núi phía Bắc
160.	<b>Ông Trần Văn Đạt</b> Viện trưởng <b>Bà Phạm Thị Diệp</b> Nghiên cứu viên <b>Ông Nguyễn Tuấn Anh</b> Phó trưởng phòng Phòng Nghiên cứu Quản lý khai thác công trình, Viện Kinh tế và Quản lý thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Chủ trì Đề tài: Đề xuất Hệ thống tiêu chí trong giám sát đánh giá việc thực hiện phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả lũ quét và sạt lở đất đá các tỉnh Miền núi phía Bắc
161.	<b>Ông Đinh Văn Đạo</b> Nghiên cứu viên chính, Viện kinh tế và Quản lý Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Xây dựng Phương pháp đánh giá chi phí vòng đời của các công trình cấp nước nông thôn của tư nhân.
162.	<b>Ông Đoàn Thế Lợi</b> Nghiên cứu viên cao cấp <b>Bà Lê Thu Phương</b> Nghiên cứu viên Viện Kinh tế và Quản lý Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Đề tài: Nghiên cứu định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đề xuất chính sách phù hợp với các đối tượng sử dụng.
163.	<b>Ông Đặng Ngọc Hạnh</b> Phó Viện trưởng <b>Bà Thiều Thị Mai Thủy</b> Nghiên cứu viên <b>Ông Nguyễn Xuân Dương</b> Nghiên cứu viên Viện Kinh tế và Quản lý thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Xây dựng Định mức Kinh tế Kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Dầu Tiếng – Phước Hòa quản lý
164.	<b>Ông Nguyễn Quốc Huy</b> Viện trưởng Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Chủ nhiệm đề tài: “Nghiên cứu tổng thể sông Trường Giang và vùng phụ cận phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam”
165.	<b>Ông Trần Chí Trung</b> Giám đốc <b>Ông Đặng Minh Tuyến</b>	Đề tài: Đề xuất giải pháp thúc đẩy thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, quản lý khai thác hồ đập nhỏ vùng Miền núi phía Bắc và Tây Nguyên



	Phó Giám đốc Trung tâm Tư vấn PIM, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	
166.	<b>Ông Đặng Minh Tuyên</b> Phó Giám đốc <b>Ông Đinh Vũ Thùy</b> Nghiên cứu viên <b>Ông Nguyễn Lê Dũng</b> Trưởng phòng Trung tâm tư vấn PIM, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	Xây dựng 03 cuốn Sổ tay hướng dẫn phục vụ xây dựng nông thôn mới
167.	<b>Ông Hoàng Văn Thắng</b> Trưởng Ban Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.	Tác giả Giống cây trồng mới VAFS-XĐ.HT của loài Xoan đào
168.	<b>Ông Lê Văn Bình</b> Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Bảo vệ rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	Tiến bộ kỹ thuật: “Quy trình kỹ thuật quản lý tổng hợp sâu róm thông hại Thông mã vĩ và Thông nhựa”.
169.	<b>Ông Nguyễn Toàn Thắng</b> Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Lâm sinh, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	1. Chủ trì Dự án Tiêu chuẩn Quốc gia: Giống cây Lâm nghiệp - Cây giống các loài cây bản địa TCVN 12714- 1: 2019: Xoan ta TCVN 12714-2: 2019: Mỡ TCVN 12714-3: 2019: Vối thuốc TCVN 12714-3: 2019: Sao đen TCVN 11366-3: 2019: Keo lá trà TCVN 11366-4: 2019: Keo chịu hạn 2. Tiến bộ kỹ thuật: Kỹ thuật nhân giống Sa mộc bằng phương pháp giâm hom và Kỹ thuật chuyển hóa rừng trồng Sa mộc cung cấp gỗ nhỏ thành rừng cung cấp gỗ lớn
170.	<b>Ông Lại Thanh Hải</b> Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Lâm sinh, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	Chủ trì đề tài: Nghiên cứu kỹ thuật trồng cây Xoan nhừ ( <i>Choerospondias axillaris</i> ) cung cấp gỗ lớn tại các tỉnh miền núi phía Bắc.
171.	<b>Ông Nguyễn Đức Kiên</b> Viện trưởng Viện Nghiên cứu Giống & Công nghệ sinh học Lâm nghiệp, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	1. Nghiên cứu chọn tạo 07 giống Keo lai BV376, BV586, BB055, BV584, BV434, BV350, Keo tai tượng xuất xứ Balimo 2. Nghiên cứu chọn tạo mở rộng vùng trồng cho 04 giống Bạch đàn lai UP54, UP72, UP95, UP99
172.	<b>Ông Nguyễn Văn Thọ</b> Phó Giám đốc Trung tâm Khoa học Lâm nghiệp vùng	Tiến bộ kỹ thuật: Kỹ thuật nhân giống hom cành Tre ngọt ( <i>Dendrocalamus brandisii</i> (Munro) Kurz

	Trung tâm Bắc Bộ, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	
173.	<b>Ông Nguyễn Gia Kiên</b> Trưởng Bộ môn Thị trường Lâm sản, Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế Lâm nghiệp, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	Thành viên chính tham gia thực hiện Dự án “Mở rộng hệ thống truy xuất nguồn gốc thông minh (ITWOOD) cho gỗ rừng trồng hộ gia đình để hỗ trợ triển khai hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp (VNTLAS)”
174.	<b>Ông Hoàng Văn Thơi</b> Nghiên cứu viên cao cấp, Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	Chủ trì đề tài: "Nghiên cứu kỹ thuật gây trồng Mắm biển ( <i>Avicennia marina</i> ), Đắng ( <i>Rhizophora stylosa</i> ), Đung ( <i>Rhizophora mucronata</i> ) và Bần trắng ( <i>Sonneratia alba</i> ) trên các dạng lập địa chính vùng ven biển miền Trung, các đảo Nam Trung Bộ và Nam Bộ”
175.	<b>Bà Ngô Thị Kim Cúc</b> Phó Viện trưởng <b>Ông Nguyễn Công Định</b> Trưởng Bộ môn Động vật quý hiếm và Đa dạng sinh học Viện Chăn nuôi	Đề tài: Khai thác và phát triển nguồn gen giống gà Mía và gà Móng
176.	<b>Bà Ngô Thị Kim Cúc</b> Phó Viện trưởng <b>Ông Nguyễn Văn Trung</b> Nghiên cứu viên Bộ môn Di truyền giống vật nuôi Viện Chăn nuôi	Đề tài: Nghiên cứu lai tạo một số tổ hợp đực lai cuối cùng phù hợp cho sản xuất lợn thương phẩm ở miền Bắc Việt Nam
177.	<b>Ông Lê Văn Huyền</b> Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính <b>Bà Bùi Thị Thu Huyền</b> Nghiên cứu viên Bộ môn Dinh Dưỡng và Thức ăn, Viện Chăn nuôi	Đề tài: “Nghiên cứu hiệu quả sử dụng các hạt nano kim loại sắt, đồng, coban và selen trong chăn nuôi lợn tại miền Bắc” Thuộc dự án KHCN trọng điểm cấp Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam
178.	<b>Ông Trần Quốc Việt</b> Bộ môn Dinh Dưỡng và Thức ăn <b>Ông Lê Văn Huyền</b> Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính Viện Chăn nuôi.	Tiến bộ kỹ thuật: Chế phẩm Probiotic đa chủng dạng bột: ProTMSwine dùng trong chăn nuôi lợn và ProTMAvian dùng trong chăn nuôi gà.
179.	<b>Ông Lê Bá Quế</b> Giám đốc <b>Ông Đào Văn Lập</b> Phó Giám đốc Trung tâm Giống gia súc lớn Trung ương, Viện Chăn nuôi	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng tiến bộ kỹ thuật: Quy trình sản xuất tinh trâu đông lạnh dạng cọng rạ Trong dự án SXTN “Sản xuất thử nghiệm để nâng cao chất lượng tinh trâu đông lạnh cọng rạ”

180.	<b>Ông Nguyễn Văn Đại</b> Giám đốc <b>Ông Nguyễn Đức Chuyên</b> Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chăn nuôi Miền núi, Viện Chăn nuôi	Dự án: Phát triển giống trâu
181.	<b>Bà Nguyễn Khánh Vân</b> Phó Giám đốc PT Phòng Thí nghiệm trọng điểm Công nghệ tế bào động vật <b>Ông Phạm Doãn Lâm</b> Phó Viện trưởng Viện Chăn nuôi	Đề tài: “Nghiên cứu tạo lợn Ỉ bằng kỹ thuật chuyển nhân tế bào soma”
182.	<b>Ông Phạm Doãn Lâm</b> Phó Viện trưởng Viện Chăn nuôi	Chủ nhiệm đề tài: Nghiên cứu xác định chỉ thị ADN liên quan đến khả năng kháng bệnh cúm A/H5N1 của một số giống gà nội
183.	<b>Ông Trần Văn Cường</b> Phó trưởng Phòng Nghiên cứu Nguồn lợi Hải sản <b>Ông Nguyễn Khắc Bát</b> Viện trưởng <b>Ông Nguyễn Viết Nghĩa</b> Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Hải sản	Quy định kích thước khai thác tối thiểu của các loài hải sản kinh tế ở biển Việt Nam phục vụ công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản
184.	<b>Ông Phạm Văn Long</b> Phó Phân Viện trưởng <b>Ông Nguyễn Xuân Thi</b> Phân Viện trưởng Phân Viện Nghiên cứu hải sản phía Nam <b>Ông Đặng Văn An</b> Phòng Nghiên cứu công nghệ sau thu hoạch Viện Nghiên cứu Hải sản	Tiến bộ kỹ thuật: Quy trình công nghệ ứng dụng khí ni tơ nano trong bảo quản cá ngừ đại dương trên tàu câu.
185.	<b>Ông Vũ Việt Hà</b> Trưởng Phòng Nghiên cứu nguồn lợi Hải sản <b>Ông Nguyễn Hoàng Minh</b> Q. Giám đốc Trung tâm Dự báo Ngư trường Khai thác <b>Ông Trần Văn Cường</b> Phó trưởng phòng Nghiên cứu nguồn lợi Hải sản Viện Nghiên cứu Hải sản	Phân vùng sinh thái biển Việt Nam phục vụ đánh giá nguồn lợi, sản lượng và cường lực khai thác.
186.	<b>Ông Trần Anh Tuấn</b> Giám đốc <b>Ông Nguyễn Văn Điệp</b>	Tiến bộ kỹ thuật: Quy trình công nghệ sản xuất giống cá chiên ( <i>Bagarius rutilus</i> Ng & Kottelat, 2000)

	Kỹ thuật viên Trung tâm Tư vấn, sản xuất, dịch vụ và Chuyển giao công nghệ thủy sản, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản I	
187.	<b>Ông Ngô Minh Khang</b> Trưởng Phòng Tổng hợp, Trung tâm Tư vấn, sản xuất, dịch vụ và Chuyển giao công nghệ thủy sản, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III	Chủ nhiệm nhiệm vụ: Hoàn thiện hệ thống thiết bị và công nghệ nuôi thâm canh cá Chình hoa ( <i>Anguilla marmorata</i> ) bằng hình thức công nghiệp (mã số nhiệm vụ :DADL.CN-05/16)
188.	<b>Ông Mai Duy Minh</b> Trưởng Phòng Công nghệ Chế biến thủy sản, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III	Chủ nhiệm nhiệm vụ: Nghiên cứu công nghệ nuôi thâm canh tôm hùm thương phẩm bằng thức ăn công nghiệp trong hệ thống tuần hoàn
189.	<b>Ông Nguyễn Văn Dũng,</b> Trưởng Phòng Chuyển giao CN, TV&SX, Trung tâm NC& PT nuôi biển Nha Trang, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III	Chủ nhiệm nhiệm vụ: Hoàn thiện quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm giun nhiều tơ <i>Perinereis nuntia</i> var. <i>brevicirris</i> (Grube, 1857) quy mô hàng hóa làm thức ăn nuôi vỗ tôm bố mẹ
190.	<b>Ông Nguyễn Văn Hùng</b> Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển nuôi biển Nha Trang, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III	Chủ nhiệm nhiệm vụ: Bảo tồn, lưu giữ nguồn gen và giống thủy sản khu vực miền Trung
191.	<b>Ông Võ Đức Duy</b> Phó trưởng phòng, Phòng Công nghệ sinh học và Vắc xin thủy sản, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III	Chủ nhiệm đề tài: Nghiên cứu tạo kháng thể IgY phòng trị bệnh do <i>Vibrio</i> spp. gây ra trên tôm chân trắng
192.	<b>Ông Phùng Bấy</b> Trưởng Phòng Sinh học thực nghiệm, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III	Chủ nhiệm dự án: Hoàn thiện quy trình công nghệ và sản xuất giống điệp quạt và sò huyết
193.	<b>Ông Nguyễn Văn Giang</b> Nghiên cứu viên Phòng Sinh học thực nghiệm, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III	Chủ nhiệm nhiệm vụ: Nghiên cứu nâng cao tỷ lệ sống của giống sò huyết sinh sản nhân tạo tại tỉnh Kiên Giang
194.	<b>Ông Nguyễn Hữu Hùng</b> Giám đốc Trung tâm Quốc gia giống Hải sản miền Trung, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III	Chủ nhiệm nhiệm vụ: Nghiên cứu tạo vật liệu ban đầu phục vụ chọn giống tôm thẻ chân trắng ( <i>Litopenaeus vannamei</i> ) kháng bệnh đốm trắng (WSSV)

195.	<b>Ông Nguyễn Việt Thùy</b> Nghiên cứu viên Trung tâm Quốc gia giống Thủy sản nước ngọt miền Trung, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III	Chủ nhiệm dự án: Hoàn thiện quy trình công nghệ và sản xuất giống cá tầm
196.	<b>Ông Trần Công Thắng</b> Viện trưởng Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn <b>Ông Đặng Kim Khôi</b> Viện Nghiên cứu Thị trường và Thể chế nông nghiệp, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Đồng chủ biên: Biên soạn sách chuyên khảo “Bức tranh sinh kế người nông dân Việt Nam trong thời kỳ hội nhập (1990-2018)”
197.	<b>Ông Trần Công Thắng</b> Viện trưởng Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn	1. Thành viên chính của tổ công tác: Xây dựng Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 2. Chủ trì Xây dựng bản đồ Atlas nông nghiệp
198.	<b>Ông Hoàng Vũ Quang</b> Phó Viện trưởng Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn	Chủ trì xây dựng: Báo cáo thực trạng và chính sách phát triển Hợp tác xã (HTX) ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) ở vùng đồng bằng sông Cửu Long
199.	<b>Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết</b> Phó Viện trưởng Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn	Chủ trì xây dựng: Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030
200.	<b>Bà Phạm Thị Ngọc Linh</b> Trưởng Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn	Tác giả giáo trình “Nâng cao năng lực phân tích thị trường cho sản phẩm OCOP”
201.	<b>Ông Đào Đức Huân</b> Giám đốc Trung tâm Phát triển nông thôn, Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn	Chủ trì xây dựng: “ Báo cáo nghiên cứu, xây dựng đề án chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”
202.	<b>Bà Nguyễn Mai Hương</b> Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển nông thôn, Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn	Chủ biên xây dựng: Sổ tay hướng dẫn triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và Sổ tay hỏi đáp Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)
203.	<b>Ông Nguyễn Tất Thắng</b> Giám đốc Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Tư vấn đầu tư, Viện Cơ điện Công nghệ sau thu hoạch	Chủ trì thực hiện: Ứng dụng hệ thống tách chiết bằng sóng siêu âm và dung môi nước lọc trong quy trình công nghệ tách chiết hoạt chất sinh học Cordycepin từ Đông trùng hạ thảo nuôi cấy ( <i>Cordyceps militaris</i> ) tại Việt Nam quy mô lớn.

204.	<b>Ông Nguyễn Đức Tiến</b> Trưởng Bộ môn Nghiên cứu phụ phẩm nông nghiệp, Viện Cơ điện Công nghệ sau thu hoạch	Chủ trì đề tài: “Nghiên cứu công nghệ, thiết bị trích ly một số hoạt chất sinh học từ nấm dược liệu và ứng dụng trong sản xuất thực phẩm chức năng”
205.	<b>Bà Nguyễn Thị Bích Thủy</b> Phó Viện trưởng Viện Thú y	Chủ trì đề tài: “Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ, yếu tố nguy cơ lây nhiễm liên cầu khuẩn lợn (Streptococcus suis) ở các địa phương ngoại thành Hà Nội và đề xuất biện pháp phòng trị”.
206.	<b>Ông Nguyễn Đức Tân</b> Giám đốc Phân viện Thú y miền Trung, Viện Thú y	Chủ nhiệm đề tài: Quy trình chẩn đoán bệnh sán lá sinh sản và quy trình phòng trị bệnh sán lá sinh sản ở vịt
207.	<b>Ông Nguyễn Quang Dũng</b> Viện trưởng Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp	1. Chủ trì dự án: “ Điều tra, đánh giá tình hình tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm theo chuỗi sản phẩm rau, củ, quả và chè tại Miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long”
		2. Chủ trì dự án: “Điều tra đánh giá thực trạng tổn thất sau thu hoạch lúa gạo tại Đồng bằng sông Cửu Long và đề xuất giải pháp giảm tổn thất sau thu hoạch”
208.	<b>Ông Nguyễn Đức Thành</b> Phó Giám đốc Trung tâm Ứng phó thiên tai và Biến đổi khí hậu, Viện Quy hoạch thủy lợi miền Nam	Ứng dụng phần mềm mã nguồn mở Qgis kết hợp với ngôn ngữ lập trình Python để tự động hóa quá trình sắp xếp, phân loại và mô tả hình ảnh thực tế trong công tác điều tra, đánh giá công trình thủy lợi.
209.	<b>Bà Trương Thị Quỳnh Chi,</b> Nghiên cứu viên chính Phòng Quy hoạch Thủy lợi Nam trung bộ và Tây Nguyên, Viện Quy hoạch thủy lợi	Thành viên chính dự án: Điều chỉnh quy hoạch thủy lợi sông Ba và phụ cận giai đoạn đến 2025 và tầm nhìn đến 2035”
210.	<b>Bà Đặng Thị Kim Nhung</b> Trưởng Phòng Quy hoạch Thủy lợi Nam trung bộ và Tây Nguyên, Viện Quy hoạch thủy lợi	Ứng dụng các mô hình toán tiên tiến trên thế giới hiện nay Mike 11, Mike 21 FM, Mike Flood, Mike Hydro của Viện Thủy lực DHI Đan Mạch...phục vụ tính toán xây dựng Quy hoạch Thủy lợi, một số lưu vực sông vùng Nam Trung bộ và Tây Nguyên.
211.	<b>Bà Nguyễn Thị Hồng Ánh</b> Kế toán trưởng, Trưởng Phòng Tài chính kế toán, Viện Quy hoạch Thủy lợi	Xây dựng tài liệu hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán, quyết toán dự án hoàn thành và xử lý tài sản khi kết thúc Dự án.
212.	<b>Ông Lương Ngọc Chung</b> Phó Viện trưởng Viện quy hoạch thủy lợi	1. Thư ký đề tài ”Nghiên cứu tác động của các hoạt động phát triển đến dòng chảy và môi trường sinh thái vùng hạ du sông Mã, đề xuất các giải pháp giảm thiểu các tác động bất lợi và đảm bảo an toàn hạ du”
		2. Chủ nhiệm đề tài “Nghiên cứu tính toán dòng chảy phục vụ công tác quản lý và sử dụng nguồn nước lưu vực sông Cả trên cơ sở ứng dụng các mô hình toán và công nghệ viễn thám”./.

